

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 31- 01 –2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Luyến

Bà Doãn Thị Vệ.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoàng Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/HSST ngày 20/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Văn T, (tên gọi khác: C), sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Đ, phường Đ, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn L và con bà Nguyễn Thị U, Mẹ kế: Lãng Thị B; có vợ: Nguyễn Thị Thu H, có 02 (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014);

Tiền sự: 01; tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số: 32/QĐ-XPHC ngày 13/6/2017 của Công an thị xã Phúc Yên xử phạt bị cáo 2000.000đ về hành vi: hủy hoại tài sản.

Tiền án: 01; tại Bản án số 47/2017/HSST ngày 25/7/2017 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tân Lập của Bộ công an, thời gian chấp hành án từ ngày 31/8/2017, có mặt.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện M, Hà Nội.

* Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998, vắng mặt.

Chị Hoàng Bích T1, sinh năm 1995, vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, Tuyên Quang.
Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1964, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn S, xã N, thị xã P, Vĩnh Phúc.
Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, phường Đ, thị xã P, Vĩnh Phúc.
Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989, có mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện M, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, sau khi uống rượu tại gia đình nhà ông Nguyễn Hữu H1 ở thôn S, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc xong, anh Nguyễn Văn H có rủ Đinh Văn T đi hát karaoke thì T đồng ý. Anh H và T cùng nhau bắt taxi đi đến quán karaoke S của gia đình ông Diệp Văn S ở thôn G, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc thuê phòng P2 để hát. Sau khi vào phòng hát anh H bảo T đi ra gọi 02 nữ nhân viên vào rót bia, T đi ra ngoài gặp chủ quán yêu cầu gọi nhân viên rồi quay lại phòng hát. Khoảng 05 phút sau, chị Nguyễn Thị L và chị Hoàng Bích T1 là nhân viên của quán hát đi vào phòng hát để rót bia và hát cùng anh H và T. Anh H ngồi hát với L và T1, còn T ngồi xem không hát. Khi cả nhóm ngồi hát và uống bia được khoảng 15 phút thì anh H không hát nữa mà nằm ngủ ở trên ghế trong phòng hát, T1 và L tiếp tục hát với nhau còn T ngồi xem. Trong lúc xem mọi người hát thì T nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen trắng đã cũ của anh H để trên mặt bàn để đồ trong phòng hát, T liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của anh H để sử dụng. T thấy anh H ngủ không để ý, nên T lấy điện thoại của anh H rồi đi ra ngoài cổng, sau đó T dùng chính chiếc điện thoại trộm cắp được của anh H gọi cho vợ mình là chị Nguyễn Thị H2 bảo đến đón T về nhà. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, anh H tỉnh dậy phát hiện bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng sữa đã qua sử dụng và số tiền khoảng 1.000.000đ. Đến ngày 30/8/2017 anh H đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên.

Quá trình giải quyết vụ án T khai nhận có việc trộm cắp của anh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen trắng đã qua sử dụng. Sau khi trộm cắp được sợ bị phát hiện nên đã vứt xuống hồ Đ nhằm tẩu tán. Cơ quan Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên đã tổ chức truy tìm nhưng hiện không thu hồi được. Nay anh H không yêu cầu T phải bồi thường chiếc điện thoại này.

Riêng đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng sữa và số tiền khoảng 1.000.000đ như nội dung đơn anh H trình báo; quá trình điều tra vụ án đến nay anh H xác định không biết số tài sản trên bị mất khi nào, mất tại đâu và chỉ sau khi ngủ dậy tại quán hát lúc đó mới biết mình bị mất số tài sản trên. Hiện cơ quan điều tra chưa làm rõ được đối tượng trộm cắp số tài sản trên nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại kết luận định giá số: 47/KLĐG ngày 21/9/2017 Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên định giá và kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen trắng đã qua sử dụng nêu trên có trị giá là 100.000đ.

Tại kết luận định giá số: 54/KLĐG ngày 09/11/2017 Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên định giá phôi sim đã qua sử dụng và đang kích hoạt số 0974.262.389 trị giá sim 0 đồng. Tổng trị giá tài sản phạm tội là: 100.000đ

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 03/KSĐT- MT ngày 19 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Đinh Văn T (tên gọi khác: C) về tội: “Trộm cắp tài sản” theo 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt Đinh Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số: 47/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án ngày 31/8/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, Kết luận định giá, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/8/2017 tại phòng P2 của quán karaoke S của gia đình ông Diệp Văn S ở thôn G, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, Đinh Văn T (tên gọi khác: C) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen trắng đã qua sử dụng, trị giá 100.000đ của anh Nguyễn Văn H, nay chiếc điện thoại không hu hồi được. Trước đó tại Bản án số 47/2017/HSST ngày 25/7/2017 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên đã xử phạt bị cáo T 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; khi chưa được xóa án tích thì ngày 27/8/2017 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp chiếc điện thoại trị giá 100.000đ. Nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố bị cáo T về tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật; cụ thể quy định như sau:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị..... dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ”.

Bị cáo đã thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng trật tự an ninh xã hội địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo T thì thấy rằng: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, vì muốn có tiền tiêu xài nên trước đó bị cáo đã từng trộm cắp tài sản của chính bố đẻ của mình, tại Bản án số: 47/2017/HSST ngày 25/7/2017 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt bị cáo T 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa được xóa án tích; bị cáo cũng có 01 tiền sự tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số: 32/QĐ-XPHC ngày 13/6/2017 của Công an thị xã Phúc Yên xử phạt bị cáo 2000.000đ về hành vi: hủy hoại tài sản. Nhưng bị cáo không coi đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, ngày 27/8/2017 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp chiếc điện thoại trị giá 100.000đ, nên bị cáo bị truy tố về tội trộm cắp tài sản; Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của án án số:

47/2017/HSST ngày 25/7/017. Nhưng khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa, bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi phạm tội sợ bị phát hiện nên bị cáo T đã vứt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen trắng xuống hồ Đ; nay không thu hồi. Người bị hại anh H cũng không đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng sữa và số tiền khoảng 1.000.000đ, quá trình điều tra căn cứ vào lời khai của người làm chứng và ngay chính bản thân người bị hại anh Nguyễn Văn H cũng không xác định được số tài sản trên bị mất khi nào, mất tại đâu. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ về tài sản này, xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T (tên gọi khác: C) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt Đinh Văn T 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số: 47/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án ngày 31/8/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại giam Tân Lập;
- Thi hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

Lưu Thị Thúy